TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151 /2020/ DS-ST
Ngày: 14 - 9 - 2020
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**
2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. N đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
Đại diện ủy quyền: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn:1/ Ông **Võ Văn K**, sinh năm 1970
2/ Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1970
3/ Anh **Võ Văn N**, sinh năm 1995
Cùng địa chỉ: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
(Anh H có mặt, ông K, bà S, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- N đơn bà Trần Thị H tại đơn khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của N đơn tại tòa trình bày: Ngày 15/7/2019 bà có cho gia đình ông Võ Văn K, Nguyễn Thị S, Võ Văn N vay 230.900.000đồng hẹn ngày 05/8/2019 trả. Sau khi

ông K bán đất bà đã nhiều lần đến gia đình ông yêu cầu thanh toán số tiền nợ thì gia đình ông tìm cách né tránh. Bà yêu cầu ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị S, anh Võ Văn N trả 230.900.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu tính lãi theo quy định trên số tiền 230.900.000đồng từ ngày 05/8/2019 đến nay.

- Các bị đơn ông Võ Văn K, Nguyễn Thị S, Võ Văn N dù được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các bị đơn ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị S, anh Võ Văn N dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của N đơn là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, kèm theo đơn khởi kiện N đơn có cung cấp chứng cứ là giấy biên nhận nợ ngày 15/7/2019(bản K) thể hiện ông K, bà S, anh N có vay bà H 230.900.000đồng, cam kết ngày 05/8/2019 sẽ trả có chữ ký, ghi họ tên và dấu vân tay của ông K, bà S, anh N giao cho bà H để làm tin. Tuy nhiên sau khi vay tiền xong phía bị đơn không thực hiện việc trả tiền khi đến hạn dù bà đã nhiều lần liên lạc dẫn đến quyền, lợi ích bà bị xâm phạm nên mới khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vay. Mặc khác từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay các bị đơn dù nhận đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đây là các bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích của mình nên có thiệt thòi gì thì các bị đơn tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông K, bà S, anh N trả cho bà H 230.900.000đồng tiền vay là có cơ sở.

[3] Đối yêu cầu tính lãi: N đơn yêu cầu bị đơn trả lãi cho số tiền 230.900.000đồng tính từ ngày 05/8/2019 đến ngày xét xử, lãi suất theo qui định pháp luật. Xét thấy trong giấy biên nhận nợ ngày 15/7/2019 không thể hiện lãi suất cho vay cụ thể, chỉ thể hiện thời hạn trả tiền vay. Do đó bị đơn không thực hiện trả tiền vay khi đến hạn nên yêu cầu tính lãi của N đơn là có căn cứ. Mức lãi suất theo qui định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

* Lãi suất cụ thể được tính như sau:

Từ ngày 05/8/2019 đến ngày xét xử là 404 ngày. Số tiền lãi phải trả là: (230.900.000đồng x 10% x 404 ngày) /365 ngày = 25.557.000 đồng(tính tròn).

[4] Về án phí: Các bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết 01/ 2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Buộc ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị S, anh Võ Văn N phải trả cho bà Trần Thị H số tiền vốn là 230.900.000đồng và 25.557.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 256.457.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị S, anh Võ Văn N phải chịu 12.822.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm

2.2. Hoàn lại bà Trần Thị H 5.772.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003431 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông K, bà S, anh N chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với ông K, bà S, anh N thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH